

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

“Dự thảo”

ĐỀ ÁN

Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG NGÀNH DU LỊCH QUẢNG TRỊ; SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG NGÀNH DU LỊCH QUẢNG TRỊ

1. Vị trí, vai trò của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế

Tỉnh Quảng Trị nằm ở khu vực phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ, có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cũng như du lịch của cả Vùng.

Về vị trí địa lý, Quảng Trị nằm ở giao điểm của hai hành lang phát triển quan trọng nhất của quốc gia và Tiểu vùng sông Mekong mở rộng là trục hành lang Bắc Nam theo quốc lộ 1A và Hành lang kinh tế Đông - Tây. Cửa khẩu quốc tế La Lay khai thông hành lang PARA-EWEC kết nối Quảng Trị với các tỉnh Nam Lào, vùng Đông Bắc Thái Lan và Campuchia. Với vị trí này, có thể nói Quảng Trị có vị trí đặc biệt trong việc kết nối phát triển kinh tế nói chung, du lịch nói riêng giữa Việt Nam với các nước trong tiểu vùng.

Quảng Trị cũng là địa phương có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đặc biệt là hệ thống các di tích lịch sử - cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hào hùng của dân tộc Việt Nam gắn với những địa danh đã đi vào lịch sử như Khe Sanh, Đường 9, Lao Bảo, cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, Thành Cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc, đảo Cồn Cỏ, Cửa Tùng, Cửa Việt... vị trí địa lý và tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc đó tạo điều kiện đầy mạnh phát triển du lịch Quảng Trị trong thế kết nối cùng du lịch các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng như cả nước và các nước trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Thời gian qua, tỉnh Quảng Trị đã sớm xác định tiềm năng, lợi thế phát triển, vai trò, vị trí của ngành Du lịch và tạo điều kiện để du lịch dần trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Ngành du lịch đã được quan tâm chỉ đạo phát triển và đạt được những kết quả quan trọng.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành những định hướng quan trọng quan trọng để phát triển, đặc biệt ưu tiên công tác quy hoạch tổng thể, quy hoạch phát triển các khu điểm du lịch có tiềm năng. Hệ thống cơ sở hạ tầng, trong đó

quan trọng nhất là hạ tầng giao thông đã có những sự đầu tư lớn, đặc biệt là các tuyến đường bộ đã được khai thác hết sức hiệu quả đã có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động du lịch trên địa bàn. Hệ thống di tích lịch sử văn hóa được đầu tư, bảo tồn tôn tạo và hệ thống cơ sở vật chất ngành du lịch cũng đã có nhiều nỗ lực đầu tư, tôn tạo phát triển. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như các khu du lịch, các khách sạn nhà hàng, khu vui chơi giải trí,... đang từng bước được xây dựng đồng bộ hơn, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng du lịch, góp phần tạo nên diện mạo mới.

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động du lịch ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cùng với sự nỗ lực, tính chủ động, năng động của các đơn vị kinh doanh du lịch trong toàn tỉnh. Nhận thức về phát triển kinh tế du lịch trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên một bước, tạo điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ cho hoạt động du lịch, thu hút nguồn lực đầu tư kinh doanh, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, vệ sinh môi trường và chú trọng hơn việc nâng cao chất lượng của dịch vụ kinh doanh du lịch.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch của Quảng Trị đã được đẩy mạnh và ngày càng có tính chuyên nghiệp cao. Đặc biệt với sự phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong vùng, các địa phương trên Hành lang kinh tế Đông – Tây, Quảng Trị đã tham gia tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động xúc tiến, quảng bá trong thời gian qua. Thu hút được nhiều thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch, bước đầu thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược như: Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Tập đoàn VinGroup, Công ty cổ phần Tập đoàn AE, Công ty cổ phần Tập đoàn Pacific Health Care... làm cho hoạt động đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh khá sôi động, nhất là các khu du lịch ven biển Cửa Tùng, Cửa Việt; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của từng vùng và cả tỉnh; tạo được nhiều việc làm; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; góp phần xóa đói giảm nghèo.

Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch đang dần được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng; các sản phẩm du lịch tiếp tục định hình và nâng cao chất lượng gắn với tài nguyên đặc trưng của tỉnh: du lịch lịch sử cách mạng, du lịch hoài niệm chiến trường xưa và đồng đội, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, biển, đảo, mua sắm; từng bước hình thành một số tuyến, địa bàn, khu du lịch trọng điểm như: Cửa Việt, Cửa Tùng, Cồn Cỏ, Vĩnh Kim, Vĩnh Thái, Hải Khê, Klu, Khe Sanh, Lao Bảo, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Địa đạo Vịnh Mốc, Thành cổ Quảng Trị, Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang,...

Lượng khách du lịch quốc tế và nội địa không ngừng tăng lên. Nếu năm 2009 chỉ có 745.000 lượt khách đến Quảng Trị, thì đến năm 2019 tăng lên 2.085.000 lượt lượt khách; doanh thu năm 2009 đạt 711 tỷ, đến năm 2019 đạt 1.782 tỷ đồng. Ngành Du lịch đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Có thể nói, cùng với tiến trình phát triển của du lịch cả nước, ngành Du lịch Quảng Trị đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ, đang trở thành ngành kinh tế quan trọng góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khẳng định vị trí của du lịch Quảng Trị trong vùng Bắc Trung Bộ cũng như cả nước.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại:

- Hoạt động du lịch tuy đạt được sự tăng trưởng khá cao với sự tham gia ngày càng nhiều các doanh nghiệp từ nhiều thành phần kinh tế nhưng hầu hết quy mô còn nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được cải tiến đổi mới, chất lượng các dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế.

- Hoạt động kinh doanh lữ hành chưa thật chuyên nghiệp, các doanh nghiệp còn hạn chế về quy mô, vốn, năng lực cạnh tranh, phần lớn tập trung khai thác thị trường Thái Lan, Lào, Campuchia, chưa quan tâm đúng mức mảng lữ hành nội địa...

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và công tác tiếp thị thị trường chưa được sự quan tâm của doanh nghiệp, vốn đầu tư cho công tác này thấp, một số doanh nghiệp còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước, tính cộng đồng hợp tác liên kết đối với công tác này trong các doanh nghiệp còn yếu.

- Công tác quy hoạch vẫn còn thiếu tầm nhìn phải thường xuyên điều chỉnh. Quy hoạch các khu di tích trọng điểm triển khai chậm ảnh hưởng đến thu hút nguồn lực xã hội.

- Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho phát triển du lịch còn nhiều hạn chế, nhất là kinh phí giành cho công tác đầu tư cơ sở hạ tầng và quảng bá, xúc tiến du lịch. Chính sách ưu tiên hỗ trợ của tỉnh dành cho ngành kinh tế mũi nhọn du lịch còn bất cập, so với các tỉnh bạn còn thấp. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh còn rất mỏng.

- Loại hình và sản phẩm du lịch chất lượng không đồng đều, khả năng cạnh tranh thấp. Thiếu những sản phẩm du lịch đặc sắc, có tầm cỡ, có sức cạnh tranh trong vùng, trong nước và quốc tế; các dịch vụ bổ sung còn yếu nên chưa kéo dài ngày lưu trú và tăng chi tiêu của khách. Thị trường hàng hóa lưu niệm chưa phong phú, đa dạng và thiếu bản sắc địa phương để thu hút khách chi tiêu.

2.2. Nguyên nhân:

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân có mặt chưa đầy đủ, còn xem nhẹ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của dịch vụ du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Một số quy hoạch, định hướng phát triển du lịch thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa theo kịp xu thế phát triển và tình hình thực tế, thiếu tính khả thi. Việc

quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng các khu du lịch, điểm du lịch còn bất cập, chồng chéo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp.

- Nhiều doanh nghiệp kinh doanh du lịch chưa có chiến lược phát triển lâu dài thể hiện qua việc đầu tư chủ yếu vào những lĩnh vực nhanh thu hồi được vốn hoặc khai thác những cái có sẵn, ít chú trọng đầu tư cho các sản phẩm du lịch chất lượng cao.

- Nguồn lực đầu tư cho du lịch và công tác xúc tiến, quảng bá du lịch còn hạn chế; chất lượng của sản phẩm và dịch vụ du lịch chưa cao; nguồn nhân lực chưa tương xứng với sự phát triển.

- Hệ thống cơ sở lưu trú chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường cả về chất lượng và số lượng, chưa đủ khả năng cạnh tranh với các trung tâm du lịch lớn trong khu vực. Các sản phẩm du lịch hỗ trợ cũng như chất lượng các sản phẩm du lịch chủ đạo chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường, do vậy khả năng giữ chân khách du lịch chưa cao.

- Nguồn lực của xã hội đầu tư chủ yếu vào cơ sở vật chất kỹ thuật, chưa đầu tư nhiều vào hình thành sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng cao. Các sản phẩm thương mại, nông nghiệp,... chưa định hướng phát triển thành sản phẩm đầu vào hình thành sản phẩm du lịch.

- Mô hình quản lý, khai thác nhiều khu, điểm du lịch chưa hợp lý nên chưa phát huy được nguồn lực tài nguyên cho phát triển du lịch.

- Sự kết nối giữa các ngành, các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp và cộng đồng chưa cao nên chưa phát huy được tiềm lực cho phát triển du lịch. Một số địa phương du lịch còn phát triển tự phát, thiếu tính bền vững, thiếu tính quy luật của thị trường.

- Chưa có chính sách thúc đẩy, khuyến khích nguồn lực đầu tư vào du lịch, nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa có tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI đã ban hành Chương trình hành động số 83-CTHD/TU ngày 25/7/2017, xác định: “Kinh tế du lịch có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng; có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu; khả năng cạnh tranh cao, có tính xã hội hóa cao”; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 thông qua Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Triển khai chủ trương, chính sách về phát triển du lịch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, trong những năm qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa thành các chương trình, nhiệm vụ cụ thể tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, so với tiềm năng và lợi thế của tỉnh, du lịch Quảng Trị trong thời gian qua vẫn còn nhiều tồn tại cần có chính sách hỗ trợ:

- Chưa khai thác tốt nhất tiềm năng và lợi thế về du lịch, chưa thu hút được nhà đầu tư tiềm năng, chuyên nghiệp đến tham gia đầu tư phát triển dịch vụ du lịch đóng vai trò đầu tàu thúc đẩy phát triển. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phát triển du lịch còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp du lịch của tỉnh quy mô còn nhỏ, chưa đủ năng lực cạnh tranh tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt và có chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Hoạt động đầu tư phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái cần có thêm nhiều sự quan tâm, ưu tiên nguồn lực để phát triển. Hệ thống di tích lịch sử, văn hóa phong phú nhưng chưa được khai thác, phát huy giá trị một cách có hiệu quả; chưa có chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các nhà đầu tư liên kết khai thác để phát triển du lịch.

- Các khu, điểm du lịch chưa hoàn chỉnh (còn thiếu các dịch vụ, biển bảng chỉ dẫn, nhà vệ sinh,...). Công tác Quy hoạch các khu du lịch, nhất là ở cấp huyện vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến việc thu hút nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch.

- Việc liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các vùng, miền trong cả nước và các nước trong khu vực chưa thực sự hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh du lịch còn nhiều hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong các dịch vụ du lịch chất lượng còn hạn chế, tỷ lệ lao động qua đào tạo, có nghề còn thấp; ý thức của cộng đồng đối với hoạt động du lịch chưa cao.

- Bên cạnh những khó khăn trên, hoạt động du lịch Quảng Trị còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự cố ô nhiễm môi trường biển xảy ra ở 4 tỉnh miền Trung (năm 2016) và dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn hiện nay. Trong khi đó, các chính sách hỗ trợ trong thời gian qua mới ở mức khuyến khích chung, chưa có những quy định ưu đãi rõ ràng cho du lịch, nhất là chưa có chính sách riêng khuyến khích, hỗ trợ cho phát triển du lịch.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định các ngành, lĩnh vực ưu tiên đột phá, quyết tâm chỉ đạo phát triển mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả các loại hình dịch vụ - du lịch. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo; kết nối du lịch lịch sử - chiến tranh cách mạng của Quảng Trị với du lịch các địa phương trong khu vực và hành lang kinh tế Đông - Tây. Chú trọng tạo ra nhiều sản phẩm du lịch và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra, cần thiết phải có giải pháp đột phá để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển dịch vụ du lịch. Do đó, việc xây dựng Đề án một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2030 là rất cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và quy định của Luật Du lịch năm 2017 (khoản 4 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 75) nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đăng ký đầu tư, liên kết kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế tài nguyên du lịch của tỉnh; thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh, đồng thời góp phần khắc phục những ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19 gây ra, sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;
- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Cơ cấu lại ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”;
- Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đề án “Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030” là văn bản thể hiện chính sách của tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút, khuyến khích các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh.

- Thay đổi tư duy trong hệ thống chính quyền địa phương theo hướng xây dựng bộ máy chính quyền kiến tạo, lấy việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp làm chủ đạo, thay cho tư duy quản lý doanh nghiệp.

- Các chính sách hỗ trợ phải tuân thủ quy định pháp luật nhà nước; ưu tiên các hoạt động cần khuyến khích, sát đúng với những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp kinh doanh du lịch và các địa phương đang gặp phải; hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm và phát huy hiệu quả.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực Du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa khoản 4 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 75 của Luật Du lịch 2017; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về phát triển Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Chính sách hỗ trợ của tỉnh nhằm góp phần nâng cao năng lực kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch Quảng Trị, góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch mới, chất lượng, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng tỷ trọng của ngành Du lịch trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, sớm đưa du lịch phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Các chính sách hỗ trợ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh du lịch theo hướng thuận lợi, bình đẳng, công bằng; thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Đề án là cơ sở để UBND tỉnh chỉ đạo các Sở Ban ngành và địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Trong giai đoạn 2022 – 2030, phân đầu hỗ trợ các địa phương lập Quy hoạch 30 phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000; thu hút được các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đầu tư kinh doanh vào 10 khu du lịch cộng đồng, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vào 10 khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái; liên kết khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể nhằm phát triển du lịch ở 05 khu di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ các doanh nghiệp đưa được 360.000 lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng và lưu trú ít nhất 1 đêm tại Quảng Trị; Đào tạo, bồi dưỡng cho 2.520 học viên nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực du lịch.

II. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Những quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, nội dung chính sách và kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị có đăng ký đầu tư, kinh doanh, quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; liên kết kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.

1.3. Nguyên tắc áp dụng

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện và chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách khi đảm bảo các điều kiện theo Quy định này. Những nội dung, hạng mục đã được hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác thì không được hỗ trợ theo Quy định này.

- Nếu có nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh với cùng một nội dung và đối tượng hỗ trợ thì doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị chỉ được lựa chọn một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

- Việc hỗ trợ phát triển du lịch theo Quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng quy định.

- Dự án có đăng ký và hoàn thành đi vào hoạt động trước sẽ được ưu tiên xét hỗ trợ trước.

1.4. Những điều kiện chung để được hỗ trợ

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị; đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị không có vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các địa phương và cam kết thời gian hoạt động từ 05 năm trở lên.

- Chính sách này không áp dụng cho các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đang trong tình trạng: phá sản, tạm ngừng hoạt động, mất khả năng chi trả, có đơn thư khiếu nại, tố cáo; đang trong quá trình giải thể hoặc trong giai đoạn bị cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố.

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

1.5. Xử lý vi phạm cam kết

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị vi phạm cam kết, trong thời gian 06 tháng phải có trách nhiệm hoàn trả lại ngân sách tỉnh toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ; nếu không hoàn trả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch

2.1. Chính sách hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn thủ tục đầu tư, kinh doanh về du lịch

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh; quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ các thủ tục hành chính về: đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

- Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý; hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đầu tư và quá trình hoạt động kinh doanh du lịch.

2.2. Chính sách hỗ trợ lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000

a) Điều kiện hỗ trợ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tại các địa điểm có nhiều tiềm năng để đầu tư, khai thác, phát triển du lịch;

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000: 50% kinh phí nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/khu du lịch;

- Số lượng hỗ trợ giai đoạn 2022 – 2030: hỗ trợ mỗi huyện không quá 03 Quy hoạch phân khu xây dựng các khu du lịch tỷ lệ 1/2000.

2.3. Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình khu du lịch cộng đồng

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tại các khu du lịch cộng đồng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Không hỗ trợ tại các địa phương đã được hỗ trợ cùng nội dung theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khu du lịch cộng đồng: 70% kinh phí nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/mô hình, bao gồm thực hiện các nội dung sau: khảo sát xây dựng quy chuẩn và bộ sản phẩm du lịch cộng đồng; tư vấn kiến trúc (nhà ở, tạo cảnh quan không gian nhà ở, sân vườn); hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho các hộ dân làm homestay, gardenstay; tuyên truyền, quảng bá du lịch cộng đồng địa phương; xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch; tổ chức khai trương, mời famtrip, presstrip để kết nối tour đưa khách đến.

- Số lượng hỗ trợ giai đoạn 2022 – 2030: hỗ trợ mỗi huyện 01 mô hình khu du lịch cộng đồng.

2.4. Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đầu tư kinh doanh vào các khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo các điều kiện kinh doanh du lịch theo quy định.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật điện, đường, nước trong và ngoài hàng rào khu du lịch nhưng tối đa không quá 05 tỷ đồng/01 khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái.

- Hỗ trợ xây dựng 01 nhà vệ sinh công cộng có diện tích tối thiểu 30m². Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái.

- Hỗ trợ xây dựng, lắp đặt các biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái.

- Số lượng hỗ trợ giai đoạn 2022 – 2030: không quá 10 khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái.

2.5. Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu di tích lịch sử, văn hóa khi liên kết khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể nhằm phát triển du lịch

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đầu tư liên kết khai thác phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo các điều kiện kinh doanh du lịch theo quy định của Luật Du lịch, Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật liên quan.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 500m². Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/khu di tích lịch sử, văn hóa.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt. Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/khu di tích lịch sử, văn hóa.

- Số lượng hỗ trợ giai đoạn 2022 - 2030: không quá 05 khu di tích lịch sử, văn hóa.

2.6. Chính sách hỗ trợ liên kết, hợp tác đưa khách du lịch đến Quảng Trị

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh tổ chức hoạt động liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và các nước trong khu vực đưa khách du lịch đến Quảng Trị.

- Hàng năm doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về đề án/kế hoạch hoặc biên bản/hợp đồng liên kết, hợp tác tạo ra chuỗi giá trị, sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh. Mỗi năm đưa được từ 3.000 lượt khách trở lên đến tham quan, nghỉ dưỡng và lưu trú ít nhất 1 đêm tại Quảng Trị.

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100 triệu đồng/doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch/năm và 10 triệu đồng trên mỗi 1.000 lượt khách tăng thêm nhưng tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 05 doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch (ưu tiên theo số lượng lượt khách từ cao đến thấp).

2.7. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý, phục vụ khách du lịch và kiến thức du lịch cho dân cư tại các khu du lịch cộng đồng.

- Mỗi lớp tập huấn, bồi dưỡng có thời gian tổ chức tối thiểu từ 2 – 5 ngày; số lượng từ 30 – 70 học viên.

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức lớp học nhưng không quá 50 triệu đồng/lớp. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 04 lớp tập huấn.

2.8. Chính sách hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước và nước ngoài.

- Hàng năm doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về kế hoạch tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên Trang thông tin điện tử tỉnh và của các Sở, ban ngành, địa phương.

- Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh.

- Được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng, tổ chức gian hàng tham gia hoạt động triển lãm, hội chợ du lịch, nhưng tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

- Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 05 doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch.

3. Kinh phí thực hiện

Từ năm 2022 - 2030, ngân sách tỉnh cân đối bố trí kinh phí khoảng 86,85 tỷ đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Quy định này:

- Giai đoạn từ 2022 - 2025: + Nguồn kinh phí sự nghiệp: 4,6 tỷ đồng;
+ Nguồn kinh phí đầu tư công: 34 tỷ đồng.
- Giai đoạn từ 2026 - 2030: + Nguồn kinh phí sự nghiệp: 5,75 tỷ đồng.
+ Nguồn kinh phí đầu tư công: 42,5 tỷ đồng.

Trong đó:

- *Chính sách hỗ trợ lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000: 15 tỷ đồng*
- *Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình du lịch cộng đồng: 05 tỷ đồng*
- *Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái: 51,5 tỷ đồng*
- *Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu di tích lịch sử, văn hóa khi liên kết khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể nhằm phát triển du lịch: 05 tỷ đồng*
- *Chính sách hỗ trợ liên kết, hợp tác đưa khách du lịch đến Quảng Trị: 6,75 tỷ đồng*
- *Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch: 1,8 tỷ đồng*
- *Chính sách hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch: 1,8 tỷ đồng*

Phần thứ Ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh

Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị chỉ đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở ngành, địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, cụ thể hóa các điều kiện, nội dung hỗ trợ của từng chính sách; phân công nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Đề án. Kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Chính phủ và điều kiện thực tế của địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn tiếp theo đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Tài chính cân đối bố trí ngân sách cho việc thực hiện Đề án theo phân kỳ hàng năm đạt hiệu quả.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, phân bổ nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các chính sách Đề án đã đề ra; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thẩm định, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Đề án đúng mục đích và hiệu quả.

5. Các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tích cực phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai thực hiện Đề án “Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030”.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án, lồng ghép có hiệu quả vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị. Hỗ trợ và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch.

Phần thứ Ba KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Đề án “Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030” ban hành trong bối cảnh toàn tỉnh đang đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc ban hành và thực hiện Đề án sẽ góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, qua đó thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Đồng thời nâng cao năng lực kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch Quảng Trị, tạo ra những sản phẩm du lịch mới, chất lượng; giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng tỷ trọng của ngành Du lịch trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết “Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030” nhằm tạo điều kiện khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế tài nguyên du lịch, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo bước đột phá cho phát triển du lịch, đồng thời tăng thu ngân sách cho tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng